

BÁO CÁO

Kết quả sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 598/SNV-XDCQ ngày 17/04/2024 về việc báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp; Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thành phố Quảng Ngãi là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Quảng Ngãi; là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội của tỉnh; thành phố Quảng Ngãi có 12 cơ quan chuyên môn, 05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc, 68 đơn vị sự nghiệp giáo dục và 23 đơn vị hành chính (gồm 09 phường và 14 xã, 68 thôn, 71 tổ dân phố) với diện tích tự nhiên: 16.015,34 ha, dân số: 263.440 người.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, UBND tỉnh Quảng Ngãi và sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; thời gian qua, UBND thành phố đã điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương đạt được nhiều kết quả tích cực. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, dân trí được nâng cao, văn hóa xã hội có bước tiến bộ, hệ thống chính quyền từ thành phố đến xã, phường tiếp tục được củng cố, kiện toàn; công tác cải cách hành chính tiếp tục được cải thiện; giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, thực hiện các chính sách xã hội đạt được nhiều kết quả thiết thực, góp phần củng cố, tạo được niềm tin của nhân dân, chính quyền cơ sở.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định mới của cơ quan cấp trên; nhất là cơ chế, chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng; công tác quản lý trật tự đô thị, quản lý xây dựng, đất đai còn gặp bất cập khó khăn; sản xuất nông nghiệp thiếu ổn định do tác động của thời tiết, dịch bệnh và giá cả thị trường.

II. KẾT QUẢ 3 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 08

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

Ngay sau khi thành phố được quán triệt Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp (sau đây viết tắt là Chỉ thị 08), UBND thành phố đã kịp thời ban hành văn bản triển khai, tổ chức thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với việc triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước về nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền của cơ quan Nhà nước trên địa bàn thành phố và xã, phường.

Cụ thể, từ năm 2021 đến năm 2023, UBND thành phố đã cụ thể hóa, ban hành 10 văn bản để triển khai, tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền trên địa bàn thành phố và xã, phường và nhiều báo cáo đánh giá kết quả thực hiện cho cấp trên theo yêu cầu.

(cụ thể có phụ lục kèm theo)

2. Kết quả thực hiện

2.1. Việc phân công cán bộ phụ trách công tác dân vận chính quyền

UBND thành phố đã thực hiện việc phân công cán bộ phụ trách công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ ở cơ sở theo Quyết định số 2962/QĐ-UBND ngày 14/06/2022 của UBND thành phố.

2.2. Kết quả thực hiện công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài

- Kết quả thực hiện công tác tiếp dân: Trong kỳ, UBND thành phố tiếp định kỳ tổng cộng 37 kỳ/127 lượt người và 01 kỳ tiếp đột xuất gồm 01 đoàn đông người (khoảng 29 người) là các tiểu thương buôn bán, kinh doanh tại Chợ đêm Sông Trà, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi.

- Xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ, UBND thành phố nhận 3.848 đơn. trong đó có: 2.932 đơn đủ điều kiện xử lý (chiếm 76,2% tổng đơn), đã được: chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 1.270 đơn, đơn đốc cấp dưới giải quyết 66 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền đối với 179 đơn, thụ lý 1.417 đơn thuộc thẩm quyền; còn 916 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn (do trùng lặp, không rõ địa chỉ, không ký tên, mạo danh, nặc danh...). Đã giải quyết xong 162/163 đơn khiếu nại (đạt tỷ lệ 99,4%), 70/70 đơn tố cáo (đạt tỷ lệ 100%) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố.

- Căn cứ Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh, UBND thành phố đã ban hành các Kế hoạch số: 181/KH-UBND ngày 27/10/2022, 21/KH-UBND ngày 09/02/2023, 46/KH-UBND ngày 28/02/2024 để tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND thành phố với Nhân dân trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi trong từng năm.

- Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài (đã giải quyết được 04/07 vụ việc, đạt tỷ lệ 57,1%).

- Kết quả công tác hòa giải ở cơ sở (2021 - 2023): Đã tiếp nhận 755 vụ, hòa giải thành công 630 vụ, đạt 83,5%.

2.3. Kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, công khai, minh bạch quy trình thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan Nhà nước các cấp. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Việc đẩy mạnh, ứng dụng công nghệ thông tin các cơ sở dịch vụ công, trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa, một cửa liên thông tại địa phương. Việc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính.

a. Công tác chỉ đạo, điều hành

Hàng năm, UBND thành phố ban hành các Kế hoạch: Cải cách hành chính, kiểm tra CCHC, Kế hoạch kiểm soát TTHC, rà soát, đánh giá TTHC, tuyên truyền cải cách hành chính, truyền thông về kiểm soát TTHC, Kế hoạch kiểm tra hoạt động giải quyết thủ tục hành chính và việc tổ chức, hoạt động tại Bộ phận Một cửa của thành phố và UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố, đối thoại giữa Chủ tịch UBND thành phố với nhân dân, ...

Trên cơ sở các kế hoạch của UBND thành phố, đã giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thành phố và Bộ phận một cửa của UBND các xã, phường.

b. Về công khai thủ tục hành chính

Thực hiện các Nghị định của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC): Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2015, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017; các TTHC sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố đều được UBND thành phố công khai trên Trang thông tin điện tử của thành phố, niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thành phố, trụ sở UBND thành phố; đồng thời chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc thành phố, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện niêm yết TTHC đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, tại các Bảng niêm yết công khai TTHC từ thành phố đến xã, phường đều niêm yết Thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân về quy định hành chính để đảm bảo quyền được phản ánh, kiến nghị của người dân khi thực hiện TTHC và thực hiện công khai số điện thoại đường dây nóng và thùng thư góp ý tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố.

c. Rà soát, đơn giản hoá Thủ tục hành chính

Hàng năm, UBND thành phố ban hành các Kế hoạch về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi; theo đó, yêu cầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị gắn với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC và rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa. Trong 3 năm (2021, 2022 và 2023), UBND thành phố đã kiến nghị UBND tỉnh cắt giảm thời gian thực hiện đối với 06 TTHC, đơn giản hóa đối với 03 TTHC và đề xuất điều chỉnh 03 TTHC. Cụ thể:

- Năm 2021, UBND thành phố đã ban hành Báo cáo số 552/BC-UBND ngày 05/11/2021 về kết quả rà soát, đánh giá thủ tục TTHC năm 2021; theo đó, kiến nghị UBND tỉnh cắt giảm thời gian thực hiện đối với 02 TTHC và đơn giản hóa đối với 01 TTHC.

- Năm 2022, UBND thành phố đã ban hành Báo cáo số 320/BC-UBND ngày 16/8/2022 về kết quả rà soát, đánh giá thủ tục TTHC năm 2022; theo đó, kiến nghị UBND tỉnh cắt giảm thời gian thực hiện đối với 02 TTHC và đơn giản hóa đối với 01 TTHC.

- Năm 2023, UBND thành phố đã ban hành Báo cáo số 340/BC-UBND ngày 15/8/2023 về kết quả rà soát, đánh giá thủ tục TTHC năm 2023 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi; theo đó, kiến nghị UBND tỉnh cắt giảm thời gian thực hiện đối với 02 TTHC, đơn giản hóa đối với 01 TTHC và đề xuất điều chỉnh 03 TTHC.

d. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận Một cửa các cấp

Để đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC thành phố và Bộ phận Một cửa tại UBND các xã, phường hoạt động phục vụ cho việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố; UBND thành phố đã ban hành các Công văn số 4939/UBND-NC ngày 29/12/2022, số 1087/UBND-NC ngày 04/4/2023 chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND thành phố và UBND các xã, phường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa; để tổng hợp nhu cầu của các địa phương, thực hiện đầu tư mua sắm, lắp đặt trang thiết bị cho Bộ phận Một cửa trên địa bàn thành phố gồm: Quầy tra cứu thông tin, hệ thống thiết bị bấm số cảm ứng tự động, máy vi tính, máy in, máy scan, hệ thống đánh giá mức độ hài lòng, thiết bị đọc chip trên thẻ CCCD, camera và nhiều phụ kiện khác,....

Hiện nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn thành phố đã được nâng cấp, bổ sung tương đối đầy đủ, đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về trang thiết bị của Bộ phận Một cửa, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, cơ bản đáp ứng nhu cầu làm việc tại Bộ phận Một cửa.

2.4. Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực: phát triển kinh tế; văn hóa xã hội; quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị (nêu cụ thể số mô hình đã triển khai, nhân rộng).

Hàng năm, UBND thành phố đã phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy yêu cầu các địa phương, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phong trào thi đua “Dân vận khéo”; chú trọng việc xây dựng, nhân rộng và đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận góp phần phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Kết quả xây dựng, nhân rộng, công nhận các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” là : 47 mô hình.

+ Mô hình đăng ký mới: 18 mô hình (Kinh tế: 01 mô hình; VH-XH: 11 mô hình; QP-AN: 04 mô hình; Xây dựng hệ thống chính trị: 02 mô hình).

+ Mô hình nhân rộng: 13 mô hình (VH-XH: 05 mô hình; QP-AN: 06 mô hình; Xây dựng hệ thống chính trị: 02 mô hình).

+ Mô hình duy trì: 16 mô hình (Kinh tế: 02 mô hình; VH-XH: 07 mô hình; QP-AN: 05 mô hình; xây dựng hệ thống chính trị: 02 mô hình)

- Tổ chức công tác kiểm tra việc thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”; ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng. Qua kiểm tra, nhìn chung các địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua, trong đó có phong trào “*Dân vận khéo*”.

2.5. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận cho cán bộ, công chức, viên chức khối cơ quan Nhà nước.

Phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và Trung tâm chính trị thành phố mở 01 lớp tập huấn nghiệp vụ công tác dân vận, dân chủ ở cơ sở cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn tổ dân phố, Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng xã, phường. Tạo điều kiện cho cán bộ làm công tác dân vận thành phố và xã, phường tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức.

2.6. Kết quả xây dựng kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Việc cụ thể hóa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

a. Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong triển khai các dự án đầu tư, công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội

Trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư, công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố, UBND thành phố luôn tổ chức thực hiện đảm bảo nguyên tắc dân chủ ở cơ sở, theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”; theo đó đã thực hiện đầy đủ quy trình, nội dung theo quy định phải lấy ý kiến nhân dân như: các dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã; quy hoạch xây dựng vùng cấp huyện, quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn...

Vì vậy đã phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân, đồng hành cùng nhân dân trong mọi lĩnh vực, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, củng cố, thể hiện tinh thần dân chủ, dân bàn, dân quyết định đó là trong triển khai các dự án đầu tư, công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội như: đã xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, nội dung lấy ý kiến; tổ chức thông báo công khai để nhân dân biết các nội dung; chỉ đạo chính quyền cơ sở phối hợp với Mặt trận tổ quốc chỉ đạo các thôn, Ban công tác mặt trận tổ chức họp dân, lấy ý kiến nhân dân trực tiếp, hoặc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến từng hộ gia đình, tổng hợp ý kiến tiếp thu và thông báo kết quả tiếp thu ý kiến đến nhân dân. Nhân dân được phát huy dân chủ trong việc giám sát các cơ quan chức năng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước,...

b. Việc lấy ý kiến của cộng đồng, phản biện khoa học, phản biện xã hội trong việc thực hiện các chương trình, dự án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Việc tham vấn ý kiến cộng đồng dân cư trước khi triển khai dự án là cần thiết, giúp chủ đầu tư triển khai dự án được thuận lợi hơn do đó đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức họp dân để lấy ý kiến cộng đồng dân cư; tuyên truyền, vận động Nhân dân trong diện có đất bị thu hồi, thông báo công khai các văn bản: quy hoạch, chỉ giới giải phóng mặt bằng, quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt dự án, nguồn gốc đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư... Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, thôn/TDP; tổ chức điều tra, xác minh nguồn gốc đất, công khai kết quả thẩm tra, xác minh nguồn gốc đất; số liệu kiểm kê về diện tích đất, nguồn gốc sử dụng đất; tài sản, vật kiến trúc, tài sản trên đất; phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; phương án bố trí tái định cư (đối với trường hợp phải bố trí tái định cư) để người dân tham gia ý kiến.

c. Kết quả việc xây dựng, nhân rộng Mô hình Tổ công tác thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với một số dự án trọng điểm tại địa phương.

Để góp phần hỗ trợ Nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng, nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, trật tự, triển khai thực hiện tốt các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo tiến độ của dự án, nhất là đảm bảo đời sống, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, quyền lợi của nhà đầu tư trên cơ sở bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về đất đai, về đầu tư phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội; đồng thời nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị địa phương trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư tại các dự án trọng điểm, giai đoạn trọng điểm, góp phần tích cực trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, vừa qua UBND thành phố đã chỉ đạo các xã, phường thành lập, xây dựng các Tổ công tác thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với một số dự án tại địa phương, cụ thể:

- UBND phường Nguyễn Nghiêm ban hành Quyết định thành lập Tổ vận động, giải quyết các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thuộc Dự án: Mở rộng nút giao thông ngã 5 cũ, thành phố Quảng Ngãi.

- UBND phường Trương Quang Trọng ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác tuyên truyền vận động thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng Dự án Khu hành chính tập trung thành phố Quảng Ngãi trên địa bàn phường Trương Quang Trọng.

2.7. Kết quả việc triển khai thực hiện Quyết định số 436/QĐ-UBND, ngày 11/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định, tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (Nay là Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá, phân loại công tác dân vận của các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

Sau khi UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 về quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*nay là Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá, phân loại công tác dân vận của các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*); để thực hiện có hiệu quả việc đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận của chính quyền hàng năm, nhằm xem xét toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định; UBND thành phố đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời các văn bản pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành như: Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Quyết định số 436-QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, UBND các xã, phường, các phòng ban đơn vị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố đã triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương mình, nhằm góp phần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò công tác dân vận của chính quyền trong tình hình mới, trong đó đã thường xuyên tổ chức triển khai lồng ghép vào các cuộc họp giao ban của cơ quan, đơn vị, địa phương. Những năm qua, các cơ quan nhà nước đã có nhiều đổi mới trong việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận; đồng thời chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác dân vận chính quyền tại cơ quan, đơn vị, lãnh đạo UBND thành phố đã chỉ đạo thực hiện duy trì đều đặn các cuộc họp giao ban, họp cơ quan định kỳ hàng tháng để trao đổi, đánh giá kết quả thực hiện công việc của từng phòng ban, đơn vị, tham gia ý kiến vào chương trình công tác và đề ra những giải pháp thực hiện của tháng tiếp theo.

2.8. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Xây dựng, nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với cơ quan Nhà nước, lực lượng vũ trang cùng cấp. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng.

- Thực hiện Quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố đã nghiên cứu, đề xuất nội dung giám sát, phản biện xã hội để báo cáo, xin ý kiến cấp ủy chỉ đạo; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch, thành lập các đoàn giám sát và thực hiện khá tốt một số cuộc giám sát. Cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo các cơ

quan, đơn vị trực thuộc phối hợp, cung cấp thông tin, tạo điều kiện để Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện phản biện một số dự thảo các đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội của UBND thành phố, Nghị quyết của HĐND thành phố, các Bộ Luật mới ban hành, dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp. Đồng thời, phối hợp với HĐND tổ chức các cuộc giám sát về: thực hiện công trình, dự án của thành phố; kết quả giải quyết án dân sự và công tác thi hành án dân sự; việc dạy thêm, học thêm; thu, chi các khoản đóng góp của phụ huynh tại các trường học; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân tại thành phố và xã, phường; việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân thuộc thẩm quyền cấp thành phố...

- Thực hiện Quy định về Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các đơn vị đã chủ động triển khai thực hiện với nhiều hình thức, như: tổ chức góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp; dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; dự thảo báo cáo kiểm điểm cấp ủy hàng năm; dự thảo các đề án, nghị quyết, kết luận... của cấp ủy; qua tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa Bí thư các cấp ủy Đảng với Nhân dân; góp ý việc thực hiện các quy định của Đảng; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên; thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên; mối quan hệ giữa đảng viên với Nhân dân. Việc góp ý xây dựng chính quyền được Mặt trận, các tổ chức CT-XH và nhân thực hiện có hiệu quả, đã tập trung góp ý: việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; việc thể chế, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND và các văn bản quy phạm pháp luật; việc thực hiện cải cách hành chính, quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, qua thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác phối hợp giữa Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền, lực lượng vũ trang về thực hiện công tác dân vận ngày càng có sự chặt chẽ hơn. Đáng chú ý là phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác vận động quần chúng. Hàng năm, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua; định kỳ 6 tháng, 01 năm tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động, chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền, lực lượng vũ trang thành phố.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Qua 03 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp, UBND thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đạt kết quả theo Kế hoạch đề ra. Công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận

thức, ý thức tự giác của Nhân dân trong việc tham gia phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được thực hiện thường xuyên. Nhiều mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*” trên các lĩnh vực được triển khai thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến triển khai thực hiện việc đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị. Một số cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm, nghĩa vụ, vai trò chủ thể của mình trong thực hiện công tác dân vận, dân chủ ở cơ sở; một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn lúng túng, chưa gắn kết công tác dân vận với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động, hướng dẫn Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hiệu quả chưa cao.

- Hoạt động của các thiết chế dân chủ ở cơ sở như Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ hòa giải ở cơ sở còn nặng tính hình thức, hiệu quả chưa cao. Mô hình “*Dân vận khéo*” trong cơ quan Nhà nước các cấp còn ít và hiệu quả chưa cao.

- Công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chưa đạt hiệu quả cao. Sự phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa cấp ủy, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chưa.

2.2. Nguyên nhân

- Nhận thức về vai trò, vị trí công tác dân vận của một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa thật đầy đủ, sâu sắc, nên chưa quan tâm đúng mức đến lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Việc xác định chức năng, nhiệm vụ cũng như nội dung công tác dân vận của từng tổ chức trong hệ thống chính trị có việc chưa rõ, nên trong chỉ đạo tổ chức thực hiện kết quả đạt chưa cao.

- Công tác phối hợp của chính quyền với Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nơi thiếu chặt chẽ, chưa làm tốt công tác tuyên truyền vận động Nhân dân, nên ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là trong lĩnh vực đất đai, thực hiện chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn.

- Phần lớn, ở cơ sở không có cán bộ chuyên trách công tác dân vận; bên cạnh đó, trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng nghiệp vụ. Chế độ, chính sách cho cán bộ làm dân vận ở cơ sở rất hạn chế, nên cán bộ chưa thực sự an tâm công tác.

2.3. Một số kinh nghiệm

- Thường xuyên tăng cường quán triệt sâu sắc, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về vai trò của công tác dân vận chính quyền trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; mở rộng hình thức đối thoại trực tiếp với Nhân dân; thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, dân thụ hưởng*”.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Thực hiện tốt công tác tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức và công dân. Thường xuyên rà soát các lĩnh vực người dân có bức xúc, khiếu kiện kéo dài để tập trung chỉ đạo giải quyết, nhất là các vấn đề liên quan đến đất, môi trường.... Những vấn đề chưa giải quyết được thì phải giải thích, trả lời cụ thể lộ trình giải quyết, nhằm hạn chế tình trạng người dân gửi đơn và yêu cầu tiếp dân nhiều lần.

- Quan tâm xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cả về chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị và tác phong, phương pháp công tác dân vận theo hướng “*trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”; “*nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin*”.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận, nắm chắc tình hình Nhân dân, quan tâm giải quyết những vấn đề Nhân dân bức xúc ngay từ cơ sở, tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện công tác dân vận; đồng thời chấn chỉnh những thiếu sót và xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân vi phạm.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục quán triệt quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận chính quyền, xem đây là giải pháp chủ đạo để cải thiện chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện nghiêm dân chủ ở cơ sở, nhất là việc công khai, lấy ý kiến của nhân dân, cộng đồng khi triển khai các nội dung, công việc, dự án có liên quan theo đúng quy định hiện hành về công khai, dân chủ.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp công tác dân vận giữa Ủy ban nhân dân với Ban Dân vận, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp. Đẩy mạnh công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Thực hiện dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” trong triển khai các dự án đầu tư, công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội

- Nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”; xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*” về thực hiện nếp sống văn minh, trật tự đô thị gắn với thực hiện tốt quy tắc ứng xử, các quy ước, hương ước. Hàng năm, phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy chỉ đạo, yêu cầu các địa phương, cơ quan, đơn vị xây

dựng, nhân rộng ít nhất 01 mô hình “*Dân vận khéo*” và tập trung xây dựng các mô hình thiết thực gắn với phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng công chức làm công tác dân vận. Phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy đề xuất với cấp trên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận cho lãnh đạo Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội; công chức phụ trách công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp. Phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Trưởng ban công tác Mặt trận thôn/tổ dân phố; hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ đối với Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ hòa giải ở cơ sở.

Trên đây là báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp của UBND thành phố, báo cáo Sở Nội vụ biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ Quảng Ngãi;
- BTV Thành ủy;
- CT, PCT UBND thành phố;
- Ban Dân vận Thành ủy;
- Phòng Nội vụ TP;
- VPUB: C, PCVP, CV(NC);
- Lưu: VT, NV(CV,Chi).

CHỦ TỊCH

Trà Thanh Danh